

Bản án số: 02/2019/KDTM-ST

Ngày 25 tháng 10 năm 2019

*V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phùng Văn Thị** và bà **Phạm Thị Bích Hương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Tuyết Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2019/TLST-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 9 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 107/2019/TB-TA ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự;

*** Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh H.**

Địa chỉ trụ sở: Số 806, Đại lộ H, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đức N.**

Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam
- Chi nhánh H.

*** Bị đơn: Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại H.**

Địa chỉ trụ sở chính; khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Anh T.**

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện Ngân hàng có mặt, đại diện Công ty H vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Đức N trình bày như sau:

Ngày 17/10/2018, Ngân hàng thương mại Cổ phần (TMCP) Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương - Phòng giao dịch Thọ Sơn (sau đây gọi tắt là Ngân

hàng Công thương) và Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại H (sau đây gọi tắt là Công ty H), có địa chỉ trụ sở chính; khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ do ông Lê Anh T: Chức danh - Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện đã ký kết “*Hợp đồng cho vay dự án đầu tư*” số: 18.060.5/2018-HĐCVDADT/NHCT242CONGTYCOPHANDVVTVMHUYHUONG (sau đây gọi tắt là Hợp đồng cho vay dự án số 18.060.065/2018), theo đó Ngân hàng Công thương cho Công ty H vay số tiền **800.000.000.đ** để đầu tư mua 01 xe ô tô khách phục vụ hoạt động vận chuyển hành khách bằng đường bộ. Thời hạn vay là 60 tháng, trả nợ gốc thành 20 kỳ liên tiếp, trên cơ sở 03 tháng/1 kỳ, mỗi kỳ phải trả 40.000.000đ, trả vào ngày trùng với ngày thanh toán lãi tương ứng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên là ngày 17/01/2019, thời hạn trả nợ gốc cuối cùng là ngày 17/10/2023, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 9%/năm và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần, trả lãi vào ngày 25 hàng tháng.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay trên, cũng trong ngày 17/10/2018, Công ty H và Ngân hàng Công thương đã ký kết “*Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông vận tải*” số 18.060.065/2018/HĐBĐ/NHCT242, tài sản mà Công ty H thế chấp là 01 xe ô tô khách nhãn hiệu THACO, số loại TB85S, màu Trắng Xanh Vàng Xám, số máy 12018E000634, số khung 9SACJN001077, biển số 19B-014.xx, tên chủ xe; Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032270 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 16/10/2018, (giấy tờ đăng ký xe ô tô do Ngân hàng Công thương quản lý, còn xe ô tô do Công ty H quản lý sử dụng), giá trị tài sản thế chấp là 1.850.000.000.đ.

Sau khi ký kết các hợp đồng trên, Ngân hàng Công thương đã giải ngân tổng số tiền vay 800.000.000.đ cho Công ty H bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản của Công ty TNHH MTV cơ khí chuyên dụng Bắc Bộ Trường Hải là Công ty bán xe ô tô cho Công ty H theo giấy nhận nợ ngày 19/10/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay tiền là Công ty H chỉ thanh toán trả được cho Ngân hàng 01 kỳ gốc là 40.000.000đ và 01 kỳ lãi. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, đôn đốc bằng nhiều hình thức khác nhau nhưng phía Công ty H do ông Lê Anh T đại diện đã không hợp tác, không đến Ngân hàng để làm việc và cũng không trả nợ quá hạn. Ngân hàng cũng đã có công văn yêu cầu Công ty H bàn giao chiếc xe ô tô đã thế chấp cho Ngân hàng để xử lý thu hồi nợ nhưng Công ty H cố tình không thực hiện. Tính đến nay thì Công ty H còn nợ Ngân hàng Công thương 760.000.000.đ tiền gốc, nợ lãi quá hạn là 60.969.331.đ.

Do phía Công ty H vi phạm cam kết, không trả nợ tiền gốc, tiền lãi đúng kỳ hạn đã quy định trong hợp đồng vì vậy Ngân hàng chấm dứt việc cho vay và yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại Huy Hương phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ gồm: Tiền gốc **760.000.000.đ**, tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 25/10/2019 là **60.969.331.đ**. Tổng cả gốc và lãi là **820.969.331.đ**.

Nếu phía Công ty H không thực hiện việc trả nợ thì đề nghị cho kê biên tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô THACO, biển số 19B-014.xx, tên chủ xe; Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại H để Ngân hàng thu hồi nợ.

* Bị đơn là Công ty là Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại H do ông Lê Anh T là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến khi xét xử, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại H do ông Lê Anh T đại diện đều vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn là Ngân hàng Công thương khởi kiện để yêu cầu Công ty H, có địa chỉ trụ sở chính tại; khu 5, thị trấn T, huyện T phải có nghĩa vụ trả nợ tiền vay theo “*Hợp đồng cho vay dự án đầu tư*” số 18.060.065/2018 đã ký kết ngày 17/10/2018. Đây là tranh chấp xuất phát do vi phạm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng giữa tổ chức tín dụng với tổ chức có đăng ký kinh doanh vì vậy được xác định đây là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và sẽ áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản pháp luật khác để giải quyết vụ án.

[3]. Về nội dung tranh chấp và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 18.060.065/2018 ngày 17/10/2018 giữa nguyên đơn là Ngân hàng Công thương và bị đơn là Công ty H được ký kết trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ nhu cầu kinh doanh vì mục đích lợi nhuận của mỗi bên, được pháp luật cho phép thực hiện, tuân thủ đúng pháp luật về nội dung, hình thức của giao dịch dân sự quy định tại Điều 117, Điều 119 của Bộ luật dân sự do vậy đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên và các bên đều phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Về phía nguyên đơn, sau khi ký kết hợp đồng đã thực hiện đúng các thỏa thuận đã cam kết. Tuy nhiên, phía bị đơn lại không thực hiện đúng thỏa thuận, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo định kỳ (cả tiền gốc và lãi), cụ thể mới trả được 01 kỳ gốc là 40.000.000.đ và 01 kỳ lãi. Mặc dù phía nguyên đơn đã nhiều lần thông báo, đôn đốc yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo hợp đồng nhưng bị đơn đều

trốn tránh không thực hiện. Như vậy, bị đơn đã vi phạm thời hạn trả nợ lãi và gốc được quy định tại Điều 3 của Hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, vì vậy theo quy định tại Điều 8 của Hợp đồng thì nguyên đơn có quyền chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước thời hạn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với các cam kết đã được thỏa thuận trong hợp đồng và cũng hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận và buộc bị đơn là Công ty H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là Ngân hàng Công thương số tiền nợ gốc 760.000.000.đ; tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 60.969.331.đ. Tổng là 820.969.331.đ.

Ngoài tiền nợ gốc, tiền lãi phải trả như đã nêu trên, căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/10/2016 và được công bố ngày 17/10/2016, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho nguyên đơn.

Về yêu cầu của nguyên đơn đối với tài sản mà bị đơn thế chấp để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ là chiếc xe ô tô khách nhãn hiệu THACO, biển số 19B - 014.12 mang tên chủ xe là Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại H. Xét “Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông vận tải” số 18.060.065/2018/HĐBĐ/NHCT242 đã được công chứng, được đăng ký biện pháp bảo đảm, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 292, Điều 295, Điều 298, Điều 317 Bộ luật dân sự và Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm do vậy Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm giao kết theo quy định tại khoản 1 Điều 319 của Bộ luật dân sự. Do vậy yêu cầu của nguyên đơn về việc cho kê biên bán tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Về các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm; Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 18.060.065/2018 ngày 17/10/2018, Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông vận tải số 18.060.065/2018/HĐBĐ/NHCT242 ngày 17/10/2018, Giấy nhận nợ ngày 19/10/2018, Giấy đề nghị vay vốn ngày 17/10/2018, Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 19/10/2018 của Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại thành phố Hà Nội, Phụ lục thông tin về tài sản thế chấp là phương tiện giao thông, Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032270 biển số xe 19B - 014.12, Giấy chứng đăng ký Doanh nghiệp của Công ty H, Văn bản ủy quyền của Ngân hàng Công thương và các công văn, thông báo của Ngân hàng về việc yêu cầu Công ty H trả nợ. Qua xem xét đánh giá, Hội đồng xét xử xác định những tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp đều hợp pháp và có đủ căn cứ để giải quyết vụ án.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nộp tạm ứng án phí. Bị đơn là Công ty H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

[6]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án; xác định quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 117, 119, 274, khoản 1 Điều 275, khoản 2 Điều 278, Điều 280, Điều 282, khoản 2 Điều 292, Điều 295, Điều 298, khoản 1 Điều 299, Điều 317, Điều 319, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 4, Điều 9, Điều 10, Điều 56 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 1 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/10/2016 và được công bố ngày 17/10/2016; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- **Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh H;

Buộc Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại H, có trụ sở chính tại khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh H số tiền nợ gốc là 760.000.000.đ và số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 25/10/2019 là 60.969.331.đ. Tổng số tiền gốc và lãi Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh H là: **820.969.331.đ** (*tám trăm hai mươi triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm ba mươi một đồng*);

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại Huy Hương còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong “*Hợp đồng cho vay dự án đầu tư*” số 18.060.065/2018 ngày 17/10/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết

định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh H;

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh H có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền cho bán đấu giá tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là chiếc xe ô tô khách nhãn hiệu THACO, số loại TB85S, màu sơn Trắng Xanh Vàng Xám, số máy 12018E000634, số khung 9SACJN001077, biển số 19B - 014.12 theo “*Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông vận tải*” số 18.060..065/2018/HĐBD/NHCT242 ngày 17/10/2018 (xe hiện đang do chủ xe là Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại H quản lý sử dụng). Trường hợp tài sản bảo đảm được đấu giá không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh H cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- **Về án phí:** Bị đơn là Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải và thương mại H phải nộp **36.629.079.đ** (*ba mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn không trăm bảy mươi chín đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là **17.700.000.đ** (*mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*) theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2016/0001692 ngày 17/6/20019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện; tỉnh;
- Các đương sự, người đại diện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Tạ Hồng Tuấn